TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Mai Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2026 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXX-ST ngày 11/3/2026; Quyết định hoãn phiên toà số 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1992; ĐKHKTT: TDP P, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: 3 Đà Nẵng, phường G, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031192000891 cấp ngày 15/9/2022; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số B N, TDP C, phường H, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 031091002438 cấp ngày 07/10/2019; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2025, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Việt A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/7/2020. Ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng sau một thời gian, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Việt A thiếu sự chăm lo cho gia đình dẫn

đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng chị sống ly thân được khoảng 08 tháng nay, không ai quan tâm ai. Hiện nay, chị và các con đều sống ở nhà mẹ đẻ. Nay chị L nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Việt A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 22/10/2019 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 08/02/2021. Ly hôn, chị L nhận trực tiếp nuôi hai cháu và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Việt A trong quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi làm việc, phiên hòa giải và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do; không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hải Phòng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 1 Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L, chị Trần Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Việt A.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 22/10/2019 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 08/02/2021cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng, chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Nguyễn Việt

A đang cư trú tại: Số B N, TDP C, phường H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 3, 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Việt A có đăng ký kết hôn và tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, biên bản làm việc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở để xác định, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Việt A đã trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có giải pháp giải quyết mâu thuẫn khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm hay trách nhiệm với nhau. Về phía bị đơn, quá trình giải quyết, anh Việt A không có ý kiến và cũng không đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên hòa giải, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Điều đó cho thấy, anh Việt A cũng không còn quan tâm, không muốn hàn gắn cuộc hôn nhân của mình. Như vậy, việc chị L yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Việt A là có căn cứ và đúng thực tế. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Trần Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Việt A.

[5] Về con chung: Chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Việt A có 02 con chung là Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 22/10/2019 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 08/02/2021. Xét, nguyên đơn có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 02 con chung, thấy chị L có đủ điều kiện nuôi con và hiện đang được gia đình bên hỗ trợ chăm sóc các con. Anh Nguyễn Việt A không có ý kiến về việc nuôi con. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo lợi ích của các con và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Việt A không có ý kiến gì về việc phân chia hay tranh chấp tài sản chung. Bởi vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, khoản 4 điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 3 và 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Việt A.

2. Về con chung: Hai bên có 02 con chung là Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 22/10/2019 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 08/02/2021. Ly hôn, giao con chung Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 22/10/2019 và Nguyễn Hoàng N cho chị Trần Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn không có ý kiến gì về việc phân chia hay tranh chấp tài sản chung. Bởi vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000924 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự TP Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Hải An, TP. Hải Phòng (theo GCNKH số 26 ngày 23/7/2020);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Thuận